

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI VÀ O CỘNG ĐỒNG**  
**Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi**

*Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là người nghèo trong khu vực rủi ro cao, phụ nữ, người cao tuổi và người khuyết tật nhiều lĩnh vực đời sống và xã hội. Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên kiến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho các kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và là đầu vào cho dự án GCF.*

**I. GIỚI THIỆU CHUNG:**

**1. Đặc điểm tự nhiên.**

- Xã Bình Châu là xã bãi ngang ven biển, nằm cách huyện lỵ Bình Sơn khoảng 20 km về phía Đông Nam, có tọa độ địa lý ở từ 15<sup>0</sup>'41" đến 15<sup>0</sup>57'46" độ vĩ Bắc - từ 109<sup>0</sup>51'57" đến 109<sup>0</sup>57'13" độ kinh Đông.

- Ranh giới hành chính được xác định như sau:

- + Phía Bắc giáp xã Bình Hải.
- + Phía Nam giáp xã Tịnh Hòa, huyện Sơn Tịnh.
- + Phía Đông giáp Biển Đông.
- + Phía Tây giáp xã Bình Phú và Bình Tân.

**Địa hình:** Bình Châu là xã đồng bằng ven biển có địa hình tương đối bằng phẳng. Phía Đông xã dọc theo bờ biển là vùng cồn cát ven biển, ở giữa là vùng đồng ruộng bằng phẳng, trũng thấp dọc hai bên sông Châu Me, phía Tây xã là vùng gò và đồi thấp.

**2. Đặc điểm khí hậu:**

TT	Điều kiện khí hậu (Chỉ số khí tượng thủy văn)	Đặc điểm		Dự báo BĐKH của Tỉnh năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (Theo báo cáo của Bộ TNMT 2016)
		Đơn vị	Tháng xảy ra	

1	Nhiệt độ Trung bình	25,8	7,8, 9	<b>Tăng 1.9°C</b> (giá trị dao động khoảng 1.3-2.6°C) (trang 49, kịch bản BDKH)
2	Nhiệt độ cao nhất	40	Tháng 5,6	<b>Tăng thêm khoảng 1.6-2.4°C</b> (Hình 5.5, trang 51 – kịch bản BDKH)
3	Nhiệt độ thấp nhất	16	Tháng 12, tháng 01	<b>Tăng thêm khoảng 1.6-1.8°C</b> (Hình 5.7a, trang 51 – kịch bản BDKH)
4	Lượng mưa trung bình	1.915m m	Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau. Tập trung chủ yếu tháng 10,11,12; Lượng mưa phân bố không đều giữa các vùng	<b>Tăng thêm khoảng 25.1 mm</b> (dao động trong khoảng 17.0-33.5mm) (Bảng 5.2a, trang 55)
5	Lượng mưa Cực trị - cao nhất (mm)	300mm		<b>Tăng thêm khoảng 40-50mm/đợt</b> (Hình 5.14a, trang 59)
	<b>Diễn biến</b>			
7	Xu hướng hạn	Gia tăng hơn những năm trước đây. Thời gian nắng nóng kéo dài	Thời gian từ tháng 4 đến tháng 7 hàng năm	

8	Xu hướng bão	Xuất hiện ít hơn so với những năm trước đây, nhưng bão mạnh hơn, phức tạp hơn thời gian xuất hiện dài hơn, mạnh hơn.	Thời gian từ tháng 9-11 hàng năm	
9	Xu hướng lũ	Xuất hiện muộn hơn so với những năm trước, mưa to kéo dài, nước dâng nhanh, thời gian rút chậm hơn	Thời gian từ tháng 8 đến tháng 12 Tập trung nhiều nhất tháng 10,11.	
10	Số ngày rét đậm	Do ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường, kéo thời những đợt rét đậm thường kéo dài ngày hơn so với trước đây 7-15 ngày	Thời gian xuất hiện từ tháng 12 đến tháng 1 năm sau	

11	Mực nước biển tại các trạm hải văn	Dâng lên cao từ 2,5-3m		<b>Tăng khoảng 25cm</b> (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ đèo hải văn đến mũi đại lảnh) (Bảng 6.7, trang 69 – RCP8.5)
12	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão ( thấp)	-Nguy cơ ngập do lũ, lụt cao; -Nguy cơ ngập nước do nước biển dâng trung bình (5km bờ biển có rừng phòng hộ ven biển (cây phi lao)	Từ tháng 9 đến tháng 12.	<b>Khoảng 0.86% diện tích – tương đương khoảng 514,080ha</b> (Bảng 6.10, kịch bản nước dâng 100cm vào cuối thế kỷ trang 77)

### 3.Bảng thống kê các loại đất

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại hình sản xuất
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	<b>1,902.15</b>	
1	Nhóm đất Nông nghiệp	<b>1,500.35</b>	
<b>1.1</b>	<b>Đất sản xuất Nông nghiệp</b>		
1.1.1	Đất lúa nước	318.35	Trồng lúa nước 2 vụ/năm : Vụ Đông Xuân và vụ hè thu
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm(mì, mía)	263.285	Trồng cây mì, mía trồng từ tháng 1 đến tháng 12

1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	203.285	Đậu, lạc, vừng, rau các loại
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	478.48	
<b>1.2</b>	<b>Đất lâm nghiệp</b>		
1.2.1	Đất rừng sản xuất	90.00	Cây phi lao
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	71.00	Cây phi lao
<b>1.3</b>	<b>Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	74.34	Nuôi trồng mỗi năm 3 vụ
<b>1.4</b>	<b>Đất nông nghiệp khác</b>	1.61	
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	360.60	
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>	41.20	

#### 4. Hiện trạng dân số

TT	Thôn	Số hộ			Số khẩu		
		Tổng	Nghèo	Cận nghèo	Tổng	Nam	Nữ
1	Định Tân	880	55	99	3.452	1.712	1.740
2	Châu Thuận Nông	<b>396</b>	48	55	1.429	706	723
3	Châu Me	<b>446</b>	56	36	1.972	979	993
4	Châu Thuận Biên	<b>682</b>	38	56	2.950	1460	1490
5	Châu Thuận Tây	<b>450</b>	37	76	2.010	960	1050
6	Thôn an Hải	<b>510</b>	<b>57</b>	<b>57</b>	2.210	1124	1086
7	Thôn Châu Bình	<b>315</b>	<b>49</b>	<b>38</b>	1.231	603	628
8	Thôn Phú Quý	<b>450</b>	<b>55</b>	<b>53</b>	1.877	942	935
9	Thôn Tân Đức	<b>182</b>	<b>28</b>	<b>16</b>	767	384	383
	<b>Tổng</b>	4311	423	486	17.898	8.870	9.028

#### 5. Nhóm dễ bị tổn thương :

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương				
		Trẻ dưới 16 tuổi	Phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi	Người cao tuổi	Người khuyết tật	Người bị bệnh hiểm nghèo
1	Định Tân	1021	1024	70	48	10
2	Châu Bình	345	546	46	21	6
3	Châu Me	325	587	45	33	5
4	Châu Thuận Nông	350	865	44	20	4
5	Châu Thuận Biên	321	765	136	89	6
6	Thôn Tây Thuận	350	789	120	81	6
7	Thôn An Hải	296	790	65	44	7
8	Thôn Phú Quý	245	657	65	43	7
9	Thôn Tân Đức	163	324	15	20	1
	Tổng	3416	6347	606	399	52

## II.KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI/BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU :

### A.THÔNG TIN CƠ BẢN :

#### 1.Các hoạt động sản xuất kinh doanh :

TT	Hoạt động SX-KD	Diện tích (ha)	Qui mô (% tổng diện tích )	Số hộ / % hộ tham gia	Thu nhập bình quân người/năm

1	1.Đất Sản xuất nông nghiệp: - Lúa - Cây trồng hàng năm ( mía, mỳ) - Đất trồng cây hàng năm khác - Đất trồng cây lâu năm 2. Đất lâm nghiệp 3. Đất nuôi trồng thủy sản 4. Đất NN khác	1498,74 318.35 233.2  233.37  478.48 161 74.34	78,79: 16,73 12,26  12,26  25,1 8,46 3,9	40% 60% 10% 10% 10% 10% 30% 10% 20%	30trđ/người/ năm
2	Chăn nuôi 16.410 con - Trâu - Bò - Lợn - Dê - Gia cầm	150 2400 15.570 0 80.700		20% 60% 10%  10%	20 triệu đồng/hộ/năm
3	Sản xuất lâm nghiệp	02 cơ sở		0,05%	
4	Tiểu thủ công nghiệp ( Làm bánh tráng, bún, chả cá)	10 cơ sở		0,23%	36 triệu/hộ/năm
5	Sản xuất kinh doanh	85 cơ sở		1,97%	92triệu/hộ/ Năm
5.1	Dịch vụ, thương mại	400 cơ sở		9,28%	80 triệu/hộ/năm
5.2	Công nghiệp 150 hộ; vận tải kho bãi 22, xây dựng 12				
6	Nuôi trồng thủy sản	74,34 ha			110 triệu/hộ/năm
7	Đánh bắt hải sản	120 ghe		2,78%	95 triệu/hộ/năm
8	Ngành nghề khác				

**Nhận xét :**

- Trồng lúa: Cả nam và nữ đều tham gia như nhau từ việc gieo trồng đến chăm sóc và thu hoạch. Tuy nhiên lúa vụ đông xuân gieo sạ từ nửa tháng 11 đến

hết tháng 12 (tùy thuộc vào chân ruộng), thu hoạch tháng 3 dương lịch; tháng gieo sạ đúng vào thời gian vào mùa mưa lũ; Khi lũ, lụt phụ nữ thường thiếu nước sinh hoạt; làm việc ở vùng ngập úng chị em thường mắc bệnh ngoài da, bệnh phụ khoa và các loại dịch bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe của chị em.

- Nam giới làm nghề đánh bắt và nuôi trồng thủy sản nguy cơ rủi ro cao về tính mạng, sức khỏe.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng về lâu dài ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân;

## 2.Hạ tầng cơ sở:

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm xây dựng	Số lượng/Chất lượng	Ghi chú ( Ghi rõ hiện trạng như thế nào )
1	Diện dân dụng	2000	Chất lượng tốt, (hàng năm được tu bổ, sửa chữa)	- Hệ thống trụ chủ yếu là trụ bê tông đảm bảo nguồn điện cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất;
2	Đường giao thông -Đường Quốc lộ -Đường liên xã -Đường liên thôn	500m 18.980m 55.050m	Khá Khá khá	+Đường quốc lộ 621 cơ bản đảm bảo -Một số đoạn xuống cấp 1 km: Từ UBND xã đi Châu Thuận Biển - 1500m tại thôn chưa được bê tông
3	Trường học các cấp -Cấp I: 2 trường, 4 điểm trường  -Cấp II: 1điểm trường		Tốt  khá	-An Hải: 1 dãy; Phú Quý 1 dãy; Châu Thuận Nông 2 dãy.  - Trường THCS Bình Châu
4	Nhà trẻ, mầm non ( 6 điểm )		khá	- 3 điểm cũ, xuống cấp
5	Trạm y tế		Tốt	-Đang sử dụng tốt



6	Công sở UBND xã Nhà văn hóa thôn: 8/9 thôn đều có nhà văn hóa ( nhà cấp 4 tạm bợ) ....		Trung bình  Tạm bợ	-02 hội trường, 01 nhà làm việc của công an; 01 xã đội
7	Nhà trú ẩn đa năng		Không có	
8	Chợ ( 4 chợ )		khá	- 01 chợ nằm trung tâm (chợ Bình Châu) - 03 chợ tự phát (Định Tân; Châu Bình; Châu Thuận Biền)
9	Nhà máy nước		khá	100% hộ dân dùng nước giếng khoan, giếng đào
...				

**\*Nhận xét:**

- Hệ thống đường giao thông: Đường quốc phòng ven biển (Dung Quát – Sa Huỳnh) chạy qua địa bàn xã 5km đã được thâm nhập nhựa thuận lợi cho việc đi lại, giao thương với các địa phương, vùng miền và phát triển kinh tế; Đường liên xã 19,2km xây dựng năm 2001, 2002, đến nay có 4,5 km đã xuống cấp, chưa được thâm nhập nhựa: Từ UBND xã đi Tân Đức. Đường giao thông liên thôn kiên cố được 4,5 km còn lại là đường đất. Giao thông đi lại của nhân dân địa phương gặp nhiều khó khăn đặc biệt khi thiên tai xảy ra càng khó khăn rất nhiều.

- Trường mầm non: có 6 điểm, hiện có 03 điểm đã xuống cấp; 3 điểm còn lại đảm bảo cho việc dạy và học cũng như việc tránh trú bão, lũ của nhân dân sống lân cận khi thiên tai xảy ra; 8/9 thôn đã có nhà văn hóa nhà cấp 4;

+ Các công trình phúc lợi: Tất cả các nhóm đối tượng đều được và tiếp cận, hưởng lợi từ các công trình này. Tuy nhiên đối với nhóm đối tượng là người khuyết tật, người già ... chưa được quan tâm nhiều; Các công trình xây dựng chưa quan tâm đến việc sử dụng của nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nên việc di dời khi có thiên tai xảy ra nhóm đối tượng này thường gặp khó khăn việc thiếu nước sạch, nhà vệ sinh sẽ rất khó khăn cho chị em phụ nữ.

**3. Nhà ở:**

	<b>Thôn</b>	<b>Số hộ</b>	<b>Nhà kiên cố</b>	<b>Nhà bán kiên cố</b>	<b>Nhà thiếu kiên cố</b>	<b>Nhà tạm bợ</b>
<b>1</b>	Định Tân	880	100	530	250	
<b>2</b>	Châu Thuận Nông	<b>396</b>	100	300	50	
<b>3</b>	Châu Me	<b>446</b>	16	340	13	
<b>4</b>	Châu Thuận Biển,	<b>682</b>	151	647	25	
<b>5</b>	Châu Thuận Tây	<b>450</b>	100	300	50	
<b>6</b>	Thôn an Hải	<b>510</b>	95	345	<b>7</b>	
<b>7</b>	Thôn Châu Bình	<b>315</b>	20	240	<b>15</b>	
<b>8</b>	Thôn Phú Quý	<b>450</b>	<b>98</b>	<b>303</b>	<b>8</b>	
<b>9</b>	Thông Tân Đức	<b>182</b>	<b>25</b>			
	<b>Tổng</b>	<b>4311</b>	<b>705</b>	<b>3005</b>	<b>418</b>	

**.Hiện trạng Nhà dân sinh và mức độ rủi ro với thiên tai và BĐKH**

<b>Loại Nhà</b>	<b>Tổng số hộ</b>	<b>% nhà thuộc vùng rủi ro cao với thiên tai, BĐKH (*)</b>	<b>% nhà thuộc vùng <b>rủi ro trung bình</b> với thiên tai, BĐKH (*)</b>
1	2	3	4
Nhà tạm bợ	0		
Nhà thiếu kiên cố	418	50%	50%
Nhà bán kiên cố	3.005	50%	50%
Nhà kiên cố	705		
Công trình dân sinh khác (nhà cộng đồng, v.v.)		- 2 nhà văn hóa - 4 điểm trường mầm non ;	3 dãy nhà UBND xã

**4.Nước sạch vệ sinh môi trường**

Tên thôn	Số hộ	Nguồn nước sạch				Nhà vệ sinh		
		Giếng đào/khoan	Bể chứa	Trạm cấp nước công cộng/nước máy/Tự chảy	Không có dụng cụ chứa	Tự hoại	Tạm	Không có
Định Tân	<b>880</b>	250		0	0	690	190	
Châu Me	<b>396</b>	123	0	0	0	300	96	
Châu Bình	<b>446</b>	101	1	1		401	45	
Châu Thuận Bền	<b>682</b>	325	0	0	0	601	81	
Châu Thuận Nông	<b>450</b>	201	1	0		400	50	
Châu Thuận Tây	<b>510</b>	214	0	0	0	490	9	
Thôn An Hải	<b>315</b>	210	0	1		301	14	
Thông Phú Quý	<b>450</b>	230	0	0		400	50	
Thông tân Đức	<b>182</b>	89	0	0		162	20	
Tổng số	<b>4311</b>	<b>1743</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>3745</b>	<b>555</b>	

### 5.Loại dịch bệnh liên quan đến người

Loại dịch bệnh Liên quan đến người	Đối tượng(ghi rõ số người và năm)					
	Trẻ em	Phụ nữ	Nam	Người Cao tuổi	NK T	Người bị bệnh hiểm nghèo
Bệnh sốt rét	0	0	0	0	0	0
Bệnh ngoài da	98	43	40	87	20	25
Viêm đường hô hấp	220	80	60	180	15	18
Tay chân miệng	11	0	0	0	0	0

## 6. Hiện trạng rừng và mức độ rủi ro với thiên tai và BĐKH

Loại rừng	Tổng diện tích (ha)	Diện tích rừng thuộc vùng <b>rủi ro cao</b> với thiên tai, BĐKH (*)	Diện tích rừng thuộc vùng <b>rủi ro trung bình</b> với thiên tai, BĐKH (*)
1	2	3	4
Rừng phòng hộ ven biển	71ha	100% diện tích nằm ở vùng nguy cơ cao khi có bão	
Rừng sản xuất :	90ha		Rừng kinh tế nằm dọc theo bờ biển, phía trong rừng phòng hộ

## Chất lượng và hiện trạng quản lý sử dụng rừng tại cộng đồng:

Loại rừng	Tổng Diện tích rừng thuộc vùng <b>rủi ro cao &amp; trung bình</b> với thiên tai, BĐKH (*)	Liệt kê tên các loại cây được trồng bản địa hoặc loại cây do cộng đồng đề xuất mới (nếu cần thiết)	Liệt kê 3 mô hình sinh kế trong rừng ngập mặn do cộng đồng đề xuất triển khai tại xã (ưu tiên các mô hình đã thí điểm thành công)
1	2	3	4
Rừng ngập mặn	0		
Rừng trên cát ( rừng phòng hộ	71ha	Cây phi lao	
Rừng trên cạn ( Rừng kinh tế)	90ha	Cây phi lao, cây keo	

**Nhận xét:** -Địa phương có 161 diện tích đất trồng rừng hiện nay đã được phủ kín. Trong đó có 71ha rừng phòng hộ; diện tích này do UBND xã quản lý, ký hợp đồng bảo vệ; 90 ha rừng kinh tế được giao đất giao rừng cho các hộ tự quản lý, chăm sóc và khai thác ; năm 2017 UBND xã thành lập Ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng, ký hợp đồng bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2017 với trung đội dân quân cơ động xã; sản lượng gỗ khai thác từ rừng kinh tế 1.350 m<sup>3</sup>.

#### **7. Công tác phòng chống thiên tai:**

- Xác định công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Hàng năm UBND xã đều có xây dựng kế hoạch, phương án PCTT-TKCN để tham mưu Đảng uỷ tổ chức chỉ đạo thực hiện có sự tham gia phối hợp thực hiện của UBMTTQVN và các đoàn thể xã nhằm giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Chính quyền địa phương đã tích cực chủ động trong công tác tuyên truyền đến người dân trong xã thông qua hệ thống truyền thanh cũng như trong các cuộc hội nghị, các cuộc họp dân. Hàng năm UBND xã củng cố và kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã gồm **39** người, trong đó có 5 nữ;

- Trưởng các đoàn thể là thành viên của Ban chỉ huy PCTT-TKCHCN của xã, các thành viên thực hiện nghiêm túc sự điều động, phân công công việc của Trưởng ban; Tuy nhiên Kế hoạch PCTT hàng năm vẫn chưa được các đoàn thể đưa vào kế hoạch hoạt động của tổ chức, đoàn thể; chưa có các chuyên đề truyền

thông kiến thức PCTT đến cán bộ, hội viên; việc biểu dương khen thưởng những đơn vị, cá nhân điển hình tiên tiến trong công tác PCTT chưa được kịp thời.

- Năm 2017 Ban chỉ huy PCTT-TKCHCN đã xây dựng phương án cụ thể về phòng chống lũ, lụt, phương án phòng chống thiên tai, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; chuẩn bị phương án di dời cụ thể cho các thôn, các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và các hộ dân ở vùng có nguy cơ cao; dự kiến đăng ký với các đại lý về lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm ;

**\*Vấn đề về giới trong phòng chống thiên tai:**

Qua đợt đánh giá cho thấy phụ nữ ít có cơ hội tham gia các lớp tập huấn như tập huấn sơ cấp cứu, kiến thức phòng chống thiên tai; Nam giới thường quan tâm đến thông tin dự báo thời tiết, diễn biến thiên tai nhiều hơn nữ giới... vì vậy kiến thức và kỹ năng phòng tránh thiên tai của phụ nữ còn rất hạn chế (70% chị em thiếu kiến thức kinh nghiệm về PCTT). Tỷ lệ nữ tham gia vào Ban chỉ huy PCTT-TKCHCN xã, các thôn còn ít (Mỗi thôn có 01 Chi hội trưởng Phụ nữ). Trong xã đa số thanh niên, nam giới người trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa và tham gia đánh bắt xa bờ, ở nhà chỉ còn lại người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em nên gặp rất nhiều khó khăn về nhân lực trong công tác PCTT tại gia đình.

**8. Cơ sở vật chất và trang thiết bị phòng, chống thiên tai:**

**- Phương tiện, thiết bị:**

ST T	Lực lượng tại chỗ	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi tập kết, cung ứng	Người quản lý (Họ và tên, chức vụ)	Ghi chú
I	<b>Phương tiện, trang thiết bị đã có</b>					
1	Xuồng máy	chiếc	2	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
2	Thuê ghe máy	chiếc		UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
3	Xe vận tải	xe	0	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
4	Phao cứu sinh	chiếc	50	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
5	Áo phao	cái	50	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
6	Đèn pin	cái	10	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	

7	Loa cầm tay	cái	9	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
8	Mũ bảo hộ	cái	0	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	
9	Lều trại	lều	01	UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT	

**Công trình phòng, chống thiên tai (đê, kè, biển báo,...):**

Trên địa bàn xã chưa có công trình phòng chống thiên tai như nhà tránh trú đa năng; Sông Châu Me chạy qua xã, 2 bên bờ sông chưa được kiên cố hóa; Các phương tiện cứu hộ xã có 02 xuồng cứu hộ nhưng hiện nay đã hư hỏng chưa được sửa chữa, khi xảy ra lũ lụt xã phải đi thuê từ nơi khác. Các công trình phúc lợi khác như nhà văn hóa của thôn do không có kinh phí nên tuy mới xây dựng nhưng nhà cấp 4; 6 điểm trường mầm non (trong đó 03 điểm đã xuống cấp), Trường Tiểu học 3 trường mỗi trường còn 1 dãy là nhà cấp 4 đã xuống cấp.

**B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI/BĐKH, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG, NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ NHẬN THỨC VỀ RRTT CỦA NGƯỜI DÂN**

**1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương**



**1.1. Nhận xét chung:**

Bình Châu là xã bãi ngang, với 10km bờ biển, có sông Châu Me chạy qua, hàng năm thường có lũ lụt từ thượng nguồn đổ về và chịu ảnh hưởng trực tiếp trên



diện rộng, ngoài ra còn chịu tác động của bão và sạt lở đất (khu vực thôn Định Tân), xạc lở bờ biển và xâm nhập mặn tại các thôn Châu Thuận Biển, Châu Thuận Tây, Tân Đức, An Hải... Đặc biệt với ảnh hưởng của lũ lụt, bão hàng năm nên người dân thường bị thiệt hại về tài sản như hư hỏng nhà cửa, trang thiết bị gia đình, lúa, hoa màu bị mất mùa, giảm năng suất và bị ô nhiễm môi trường do rác thải, nước thải tại chỗ và các nơi đổ về. Bên cạnh đó, tác động của khí hậu nhiệt đới gió mùa và mang những đặc trưng chung trong vùng khí hậu nhiệt đới đồng nhất, nên các thiên tai trên ngày càng diễn biến phức tạp, không theo quy luật, khó dự đoán. Các biểu hiện cực đoan của biến đổi khí hậu như nắng nóng kéo dài phần nào cũng ảnh hưởng đến kinh tế và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

**Lũ, lụt:** Thường xảy ra từ tháng 9-12, xuất hiện nhiều tháng 10, 11, những năm gần đây lũ, lụt xuất hiện nhiều hơn, nước lên rất nhanh nhưng nước xuống lại chậm, thường xuất hiện bất ngờ; thời gian xảy ra lũ lụt đến muộn hơn.

Tháng 11 năm 2017 lũ lụt đã gây ngập lụt tại thôn: Châu Me với mực nước từ 1-1,5 mét; thời gian ngập 2-3 ngày làm ngập 80%; Sạt lở đường giao thông 60%; Giao thông bị chia cắt, đường dây điện bị hư hỏng, mất liên lạc; tài sản, lúa bị hư hỏng, ướt chiếm 65% (nước lên nhanh chuyển không kịp); hoa màu bị thiệt hại 100% do ngập nước. Gia súc, gia cầm bị chết, trôi khoảng 60% số gia cầm hiện có; Ô nhiễm môi trường sau lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống người dân do xác súc vật chết, rác thải từ đầu nguồn chảy về làm ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt của các hộ dân;

**Bão, ATNĐ:** Gió mạnh cấp 10,11 có thể ảnh hưởng đến địa bàn. Nhận định, khả năng tương lai có thể có gió bão mạnh hơn (đến cấp 15); cụ thể như cơn bão số 9 xảy ra vào năm 2009 gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản trên địa bàn huyện;

**Về giới:** Khi phỏng vấn người dân đa số người dân cho rằng từ trước đến nay nước lũ chưa dâng cao, các loại thiên tai ít xảy ra nên họ rất chủ quan, nước lên đến đâu kê đồ đạc lên cao đến đó; Lũ lụt năm 2017 nước lên rất nhanh, có 60% hộ gia đình bị ướt, trôi tài sản; Qua công cụ phân tích giới cho thấy khi thiên tai xảy ra nữ thường bị ảnh hưởng cao hơn do phải làm công việc nặng về PCTT do chồng đi làm ăn xa, thiếu nước sinh hoạt, không có nơi vệ sinh, làm việc đồng áng vì vậy thường bị mắc các bệnh về phụ khoa, ngoài da. Một số hộ gia đình phụ nữ đi làm ăn xa, nam giới ở nhà vừa nuôi con, chăm lo công việc gia đình lại phải chịu áp lực bởi công việc nội trợ. Trong gia đình không phân công rõ ràng, nam thực hiện nhiệm vụ gì, nữ thực hiện nhiệm vụ gì trong PCTT; Đa số chị em phụ nữ không được tham gia các cuộc hội nghị triển khai công tác PCTT, tập huấn nên khi chuẩn bị phương châm tại chỗ thường hay lúng túng không biết cách xử lý khi xảy ra các tình huống;

## **1.2.Lịch sử thiên tai ( Bảng 2.1)**



Thời gian xảy ra (1)	Loại hình thiên tai (2)	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai (3)	Khu vực (địa điểm bị thiệt hại) (4)	Những thiệt hại, mức độ thiệt hại.( <i>an toàn cộng đồng, SXKD, VSMT</i> ) (5)	Nguyên nhân bị thiệt hại. ( <i>VC, TCXH, thái độ động cơ</i> ) (6)	Đã làm gì để PCTT.( <i>hộ gia đình, các tổ chức,...</i> )(7)
Tháng 11/2017	Lũ, lụt	Mưa to kéo dài, nước dâng nhanh Xuất hiện nhiều hơn so với những năm trước đây . Nước lên vào ban đêm; Nước lên nhanh, rút chậm ( 3 ngày mới rút hết) -Xả lũ thủy điện huyện Tây Trà, Trà	Toàn xã	<b>1.ATCĐ:</b> * Vật Chất - Nhà bị ngập: chiếm 60% số hộ trong thôn, nước dâng lên cao: + Xóm Châu An, thôn Châu Me 76 hộ bị ngập từ 1 - 1,5m + các hộ dân sống ở vùng thấp thuộc Tân Đức, An Hải, Châu Nông, Châu Thuận biển bị ngập cục bộ từ 0,5 đến 1m . + <b>Giao thông:</b> -Đường giao thông bị ngập 40%; Sạt lở đường giao thông 30%; Giao thông bị chia cắt 2 đường chính Từ UBND xã đến Tân Đức	*VC; - Nhà không an toàn trên địa bàn xã 3.423 nhà -Hệ thống loa truyền thanh đã phủ kín địa bàn tuy nhiên các hộ xa trung tâm không nghe được thông tin cảnh báo của xã; - Hệ thống loa có 7 cụm loa bị hư hỏng không vận hành được; - Hệ thống tiêu thoát nước sinh hoạt không có khi ngập úng đọng lại gây ô nhiễm; - Thiếu phương tiện xuống cứu hộ, có 2 ghe	-Triển khai KHPCTT ngay từ đầu năm; -Địa phương truyền truyền diễn biến của thời tiết cho người dân. Tổ chức dân đi sơ tán người dân đến nơi an toàn. - Tổ chức cứu hộ các gia đình bị ngập lụt. Đưa người già yếu, đi sơ tán - Cung cấp lương thực, thực phẩm thuốc men, nước uống cho người dân đến nơi sơ tán. Bố trí lực lượng di dời, bảo vệ tài sản nơi đi

		Bồng	<p>và Châu An – Châu Me</p> <p>- Các trục đường dễ bị ngập sâu trong lũ, trong đó các tuyến Châu An – Châu Me</p> <p><b>+Thông tin liên lạc:-</b></p> <p>07/30 cụm loa bị hư hỏng hoàn toàn.</p> <p>-Đường dây diện bị hư hỏng, mất liên lạc</p> <p><b>* SXKD:</b></p> <p>- Sản xuất nông nghiệp:</p> <p>+ Tài sản, lúa bị hư hỏng, ứ đọng chiếm 65% (Nước lên nhanh chuyển không kịp);</p> <p>+ Hoa màu bị thiệt hại 100% do ngập nước.</p> <p>+ Giảm năng suất lúa, hoa màu do thiên tai xảy ra;</p> <p>+ Gia súc, gia cầm bị chết, trôi khoảng 60% số gia cầm hiện có</p>	<p>nhưng hiện nay hư 01 cái, 01 cái nhỏ; khi xảy ra lũ lụt địa phương phải đi thuê.</p> <p>-Do vùng trũng, hệ thống tiêu chưa đảm bảo;</p> <p><b>*TCXH:</b></p> <p>-Do địa lý, thấp, trũng; chính quyền địa phương chưa có biện pháp quyết liệt khi thực hiện nhiệm vụ tổ chức di dời;</p> <p>-Địa bàn rộng; giao thông chia cắt</p> <p>-Mất điện, các phương tiện liên lạc không sử dụng.</p> <p>- 10% hộ gia đình chưa có nhà vệ sinh đảm bảo;</p> <p>+ Cán bộ y tế mỏng, ít, chưa hướng dẫn người dân xử lý môi</p>	<p>và nơi đến sơ tán, lực lượng trực nơi xung yếu.</p> <p>- Huy động nhân dân làm vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước bằng hóa chất; Trạm y tế xã cung cấp đầy đủ thuốc cloraminB để các hộ khử khuẩn</p> <p>- Các hộ gia đình chủ động khắc phục hậu quả sau lũ, lụt.</p> <p>-Thăm hỏi, động viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng</p> <p>-Các đoàn thể, các tổ chức, nhà hảo tâm thăm hỏi, trong và ngoài xã tặng quà cho các hộ: Mỳ tôm, tiền...</p> <p>- UBND huyện hỗ trợ</p>
--	--	------	--	--	--

			<p>+Nuôi trồng thủy sản (nuôi cá nước ngọt bị trôi) bị thiệt hại 12,5 ha .</p> <p><b>* SKVS môi trường:</b></p> <p>-Ô nhiễm môi trường sau lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống người dân do xác súc vật chết, rác thải từ đầu nguồn chảy về gây ô nhiễm môi trường nguồn nước sinh hoạt của các hộ dân;</p> <p>- Do đặc thù của xa là xã thuần nông nên phụ nữ thường ra đồng sản xuất nên mắc các loại bệnh như: Bệnh phụ khoa, ngứa ngoài da;</p>	<p>trường sau thiên tai cho tất cả các hộ dân</p> <p>+ 30% hộ dân chưa làm tốt việc xử lý rác thải; (mỗi tuần thu gom rác thải một lần).</p> <p><b>*NTKN:</b></p> <p>- Do chủ quan đến khi nước lũ lên mới di dời nên các tài sản các hộ bị hư hỏng, ướt</p> <p>- Chưa được gia cố chằng chống nhà cửa;</p> <p>-Do người dân còn chủ quan không di dời tài sản trước; Không nghĩ là nước lên nhanh và lớn như vậy.</p> <p>- Nhận thức, kinh nghiệm về PCTT của một bộ phận người dân còn hạn chế . chưa thật sự chủ động trong công</p>	<p>gạo cho mỗi khẩu 10kg/hộ.</p> <p>- Mặt Trận, Hội CTĐ vai trò chính trong việc vận động kêu gọi, hỗ trợ giúp các hộ dân. Hội CTĐ huyện hỗ trợ bộ dụng cụ gia đình cho một số hộ.</p> <p>- Hội phụ nữ tỉnh hỗ trợ lợn giống cho 10 hộ</p> <p>- UBND huyện hỗ trợ giống lúa, rau màu cho các hộ bị thiệt hại.</p> <p>- Chủ động khắc phục hậu quả sau lũ lụt,</p> <p>- Huy động lực lượng sửa chữa giúp người dân khắc phục hậu quả thiên tai; ra quân làm công tác VS môi trường</p>
--	--	--	---	---	---

					<p>tác PCTT;  <b>Vấn đề giới:</b>  - Trong gia đình: Không phân công rõ ràng, nam thực hiện nhiệm vụ gì, nữ thực hiện nhiệm vụ gì trong PCTT;  -Khi thiên tai xảy ra nữ bị ảnh hưởng tới sức khỏe nhiều hơn do không có nơi vệ sinh  - Công việc dọn dẹp sau thiên tai chủ yếu là nữ.  - Số người trong độ tuổi lao động làm ăn xa chiếm khoảng 60%;  - Ảnh hưởng trực tiếp đến công tác PCTT như:  Khi nam giới vắng nhà chị em gặp lúng túng;  -Đa số chị em phụ nữ không được tham gia các cuộc hội nghị triển</p>	<p>dọn dẹp vệ sinh làm sạch môi trường sau thiên tai.  - Nạo vét, nâng cấp hệ thống kênh tiêu.  - Hướng dẫn người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương để tránh mùa thiên tai; ( từ 3 vụ thành 2 vụ);  -Năm 2013 có tổ chức diễn tập, tập huấn sơ cấp cứu, cứu hộ, cứu nạn;</p>
--	--	--	--	--	---	---

					<p>khai công tác PCTT, tập huấn nên khi chuẩn bị phương châm tại chỗ thường hay lúng túng.</p> <p>- Các hộ gia đình không phân công các công việc rõ ràng cho các thành viên trong PCTT, không XD kế hoạch PCTT; 98% các hộ gia đình không có radio để nghe các thông tin diễn biến về thiên tai nên khi có diễn biến thiên tai nước lên nhanh đa số người dân bị bất ngờ.</p>	

<p>Năm 2009</p>	<p>Bão, kèm theo mưa lớn</p>	<p>Mưa lớn kéo dài</p>	<p>Toàn xã</p>	<p><b>* ATCD</b>  <b>VC:</b> -Số nhà bị ngập, bị tốc mái, bị hư hỏngchiếm 30%          -Đường giao thông bị ngập, sạt lở 30%;  <b>* Sản xuất kinh doanh:</b>          Chăn nuôi:          - Gia súc, gia cầm bị chết, trôi khoảng 35% ;  <b>* SKVS môi trường:</b>          -Ô nhiễm môi trường sau bão, lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống người dân do xác súc vật chết, rác thải từ đầu nguồn chảy về;          -Nguồn nước sinh hoạt của các hộ dân (chủ yếu là giếng đóng bị ô nhiễm khoảng 50%; thiếu nước sinh hoạt trong và sau thiên tai.</p>	<p>VC:- Các hộ gia đình nằm trong vùng dễ bị sạt lở đất, xâm nhập mặn như khu vực thôn Định Tân, Châu Thuận biển, Tây Thuận ...;          - cơ sở vật chất: nhà ở đa số không an toàn,          - Hệ thống tiêu thoát nước chưa được khơi thông, nâng cấp.  <b>TCXH:</b>          - Ban chỉ huy PCTT xã và các Hội đoàn thể xã đã tuyên truyền hướng dẫn nhân dân cách ứng phó với thiên tai;  <b>NTKN:</b>          - Còn một số hộ gia đình vẫn còn chủ quan không di dời tài sản lên cao;</p>	<p>Ban chỉ huy PCTT xã thông báo diễn biến của thiên tai kịp thời đến người dân;          - Hỗ trợ, thăm hỏi kịp thời những hộ bị thiệt hại nặng          - Tổ chức dọn dẹp vệ sinh môi trường, xử lý mô trường sau khi thiên tai.</p>
-----------------	------------------------------	------------------------	----------------	---	--	--

## **2. Thông tin đánh giá về Tình trạng dễ bị tổn thương:**

### **2.1 Bảng tóm tắt về TTDBTT :**

<b>Thiên tai</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Tình trạng dễ bị tổn thương</b>
------------------	-----------------	------------------------------------

<p><b>Lũ, lụt</b></p>	<p><b>An toàn cộng đồng</b></p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhà ở: Số lượng nhà không an toàn 3.423 nhà. Cụ thể như sau: Nhà thiếu kiên cố : 418 nhà; Nhà ở bán kiên cố: 3.005; <i>Nhà có nguy cơ ngập lụt cao: 76 ;</i></li> <li>- Hệ thống giao thông liên xã, liên thôn: hiện còn một số đoạn xuống cấp; đa số nằm trong vùng trũng, thấp, có nguy cơ bị ngập, chia cắt mỗi khi có lũ, lụt;</li> <li>-Hệ thống cảnh báo sớm, cứu hộ cứu nạn: Hệ thống loa truyền thanh: 07/30 loa hư hỏng, không sử dụng được. 50% hộ ở xa trung tâm không thể tiếp cận được thông tin cảnh báo sớm</li> <li>-Có 02 xuồng cứu hộ nhưng đã hư hỏng không sử dụng được; địa phương phải đi thuê khi cần sử dụng;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b> Kinh phí hoạt động Ban PCTT xã còn hạn chế, chưa có kinh phí hỗ trợ cho các tiểu ban PCTT thôn; Ban PCTT xã chưa được tập huấn kiến thức PCTT, cứu hộ cứu nạn, diễn tập về PCTT, Cứu hộ cứu nạn; Sự phối kết hợp của các tổ chức đoàn thể về truyền thông kiến thức PCTT/BĐKH đến người dân chưa được làm thường xuyên; Công tác PCTT/ BĐKH chưa được coi trọng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT/TU'BĐKH chưa được làm thường xuyên; Luật phòng chống thiên tai, Đề án 1002 của Chính Phủ địa phương chưa triển khai đến người dân;</li> <li>- Chưa có sự phối kết hợp thường xuyên giữa các ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội.</li> <li>- Kế hoạch PCTT hàng năm địa phương đã xây dựng nhưng người dân chưa được tiếp cận;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức chấp hành của một bộ phận người dân chưa tốt, còn chủ quan; Một số hộ không chấp hành lệnh di dời đến nơi tránh trú; Thiếu kiến thức về PCTT và chưa chủ động kê cao đồ đạc, chèn chống nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra.</li> </ul>
-----------------------	---------------------------------	--



	<p><b>Sản xuất kinh doanh</b></p>	<p><b>* Vật chất:</b> hệ thống kênh mương nội đồng chưa được kiên cố hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số kênh mương bị chặn dòng, bị bồi lấp;</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại khi có bão, nước biển dâng</li> <li>- Hệ thống chuồng trại chăn nuôi thiếu đảm bảo; chăn nuôi theo hộ gia đình, thiếu hệ thống xử lý chất thải nên dễ gây ô nhiễm môi trường. Chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ, tự cung, tự cấp, không có đầu ra ổn định;</li> <li>- Rừng kinh tế (nguyên liệu): Chưa có nhiều các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình;</li> <li>- 80% diện tích lúa, hoa màu ở vùng trũng, thường xuyên bị ảnh hưởng do lũ, lụt;</li> <li>- Các phương tiện sản xuất chủ yếu là thủ công.</li> </ul> <p>Đa số kênh mương tưới tiêu chưa được kiên cố hóa; việc nạo vét, tu sửa kênh mương chưa được làm thường xuyên.; các hợp tác xã cung cấp dịch vụ nông nghiệp hoạt động kém hiệu quả; chưa có nhiều các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức về kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi chưa được làm thường xuyên, đối tượng được tham gia ít.</li> <li>- Hợp tác xã DV nông nghiệp hoạt động hiệu quả chưa cao, các HTXDVNN chưa cung ứng được vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng... các hộ dân tự mua ở thị trường trôi nổi.</li> <li>- Kế hoạch PCTT hàng năm địa phương đã xây dựng nhưng người dân chưa được tiếp cận; các ban ngành đoàn thể chưa coi trọng truyền thông kiến thức PCTT/TUBĐKH đến cán bộ hội viên, chưa xây dựng được các hoạt động chuyên đề về PCTT/TUBĐKH;</li> <li>- Các mô hình Phát triển kinh tế hộ gia đình còn ít; cơ cấu cây trồng chủ yếu là các cây trồng truyền thống; các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn ít.</li> </ul> <p><b>Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có ý thức đầy đủ về chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi thích ứng với BĐKH</li> <li>- Hầu hết người dân chưa biết cách sử dụng đúng các loại thuốc bảo vệ thực vật.</li> <li>- Một số ít người dân có kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi</li> </ul>
--	-----------------------------------	--

		<p>tuy nhiên hiện nay lực lượng ở nhà chủ yếu là người già và trẻ em</p>
	<p><b>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường</b></p>	<p><b>*Vật chất:</b>  - 100% số hộ dân chưa sử dụng nước sinh hoạt bằng giếng khoan, giếng đào; 10% hộ dân chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh; 9/9 thôn không có hệ thống tiêu nước thải sinh hoạt.  -Một số khu vực chưa có xe thu gom rác tập trung tại các KDC xa trục đường chính, xe tải không thể vào được do đường khó đi.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b> - Chưa tổ chức tập huấn cho người dân về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, nước sạch; Sự phối hợp giữa các ban, ngành về vận động người dân thu gom rác thải còn hạn chế. Việc xử lý môi trường sau lũ còn chậm, chưa kịp thời (khoảng 4 - 5 ngày sau lũ) và thiếu phương tiện, nhân lực xử lý môi trường; Lực lượng y tế thiếu phương tiện, thiết bị hoạt động (nhất là dụng cụ sơ cấp cứu, thuốc PCLB);</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b>  - Trên các cánh đồng chưa có nơi bỏ rác tập trung nên các bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật bị vứt bừa bãi;  - Đa số hộ nuôi gia súc, gia cầm chưa xử lý tốt phân, rác thải chăn nuôi; Một số hộ dân không chấp hành quy chế thu gom rác thải. Ý thức chăm sóc sức khỏe của người dân còn hạn chế, chưa có ý thức khám sức khỏe định kỳ.</p>

## 2.2.Nhận xét về tình trạng dễ bị tổn thương:

**Nhận xét chung:** Vị trí địa lý xã Bình Châu tuy tương đối bằng phẳng nhưng lại nằm ở vùng trũng, giáp biển đông, có sông Châu Me từ thượng nguồn chạy qua xã; là xã nghèo, tỷ lệ hộ nghèo 9,8%, cận nghèo 11,2%; nhà ở bán kiên cố và thiếu kiên cố 3.423 nhà , trên 80% diện tích trồng lúa, hoa màu nằm ở vùng

trũng, thấp; các công trình về PCTT/TU BDKH như nhà tránh trú đa năng không có, trụ sở UBND Xã, Trường học, Trạm y tế chưa đáp ứng được việc bố trí cho người dân mỗi khi cần phải di dời đến; Hệ thống thông tin, liên lạc, cảnh báo sớm xuống cấp, hư hỏng, số hộ dân tiếp cận được các thông tin cảnh báo sớm chiếm 50%, các thông tin thông báo về diễn biến thiên tai chủ yếu là trực tiếp, các phương tiện phục vụ cứu hộ cứu nạn hầu như chưa có ; Phương án PCTT, TKCHCN, phương án sơ tán dân chưa được triển khai cụ thể cho mỗi loại hình thiên tai.

Nhận thức về rủi ro thiên tai và kỹ năng thích ứng với BDKH của người dân còn hạn chế, chủ quan, trông chờ sự hỗ trợ của nhà nước ... khi thiên tai xảy ra nguy cơ thiệt hại về người và tài sản rất cao;

+ **Nông nghiệp:** 80% diện tích trồng lúa, hoa màu nằm ở vùng trũng có nguy cơ ngập lụt cao; sản xuất nông nghiệp phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên, hệ thống tưới tiêu không đảm bảo; việc áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, chủ yếu là trồng các loại cây nông nghiệp truyền thống; không có doanh nghiệp lớn nào đứng chân trên địa bàn; Lao động không có tay nghề chiếm 74%, đa số lao động đi làm ăn xa.

+ **Lâm nghiệp:** Với 161 ha rừng là điều thuận lợi để phát triển kinh tế từ rừng, số diện tích rừng cơ bản nằm sát ven biển nên nguy cơ rủi ro thiên tai là bão, triều cường, nguy cơ cháy rừng.

+ **Thương mại, dịch vụ:** chủ yếu là buôn bán nhỏ, khi nước lũ lên nhanh hàng hóa có nguy cơ bị ướt, trôi, hư hỏng rất cao

+ **Đánh bắt, nuôi trồng thủy sản;** Có trên 120 phương tiện đánh bắt hải sản, phương tiện thông tin liên lạc, cảnh báo sớm chưa đảm bảo; lực lượng lao động này chưa được tập huấn kiến thức cứu hộ cứu nạn, PCTT/Thích ứng với BDKH;

+ **Giao thông:** khoảng 30% hệ thống giao thông thường bị ngập khi có lũ lụt, đường giao thông liên thôn còn nhiều đoạn chưa được kiên cố, nhiều đoạn đã xuống cấp việc đi lại của nhân dân gặp nhiều khó khăn đặc biệt khi thiên tai xảy ra.

+ **Môi trường:** Nằm trong khu vực hạ lưu nên khi lũ lụt rác thải, xác súc vật khu dân cư, thượng nguồn đổ về; Thời gian nước rút chậm gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước trầm trọng; Người dân chưa có kiến thức về bảo vệ tài nguyên nước, môi trường. Nguồn nước sinh hoạt của người dân 100% dùng giếng khoan, giếng đào, nhưng số hộ chủ động dự trữ nước trước khi thiên tai xảy ra còn thấp nên thường thiếu nước sinh hoạt khi nguồn nước bị ô nhiễm. Đặc biệt có 76 hộ tại xóm Châu An, thôn Châu Me những năm gần đây nước bị nhiễm phèn rất cao các hộ không có nước ăn và sinh hoạt bà con phải đi lấy nước từ nơi khác.

+ **Du lịch, dịch vụ:** Chưa có doanh nghiệp đầu tư khu du lịch, dịch vụ từ biển, rừng, chưa khai thác được lợi thế của địa phương;

+ **Giáo dục:** Đa số các hộ gia đình có người trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa, con cái hầu như để lại ông, bà, hoặc bố hoặc mẹ chăm sóc, các em thiếu đi sự

chăm sóc của bố, mẹ ít nhiều đã ảnh hưởng đến chất lượng học tập của các em, một số em học đến lớp 9 nghỉ học đi tìm kiếm việc làm.

+ **Y tế:** 100% người dân được cấp thẻ bảo hiểm y tế, tuy nhiên người dân chưa quan tâm đến sức khỏe, chưa đi thăm khám sức khỏe định kỳ hàng năm; khi thiên tai xảy ra hệ thống giao thông bị chia cắt sơ cấp cứu cho người dân gặp khó khăn, nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng cao; Địa bàn rộng, lực lượng y tế mỏng, xử lý vệ sinh môi trường chưa kịp thời. Sau thiên tai một số bệnh tật phát sinh như: Ngòi da, bệnh sốt vi rút, tiêu chảy... Việc tuyên truyền kiến thức về sức khỏe vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên.

### **3.Đánh giá năng lực phòng chống thiên tai;**

#### **3. .1.. Bảng tóm tắt về năng lựcPCTT**

<b>Thiên tai</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Năng lực PCTT</b>
------------------	-----------------	----------------------

<b>Lũ, lụt</b>	<b>An toàn cộng đồng</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <p>- Trụ sở UBND có 2 tầng, trường học 4 trường (1 trường THCS, 2 trường tiểu học, 1 trường mầm non) đều nhà cao tầng, Trạm y tế nhà kiên cố cao tầng làm nơi trú ẩn an toàn; Nhà kiên cố : 705 nhà /4.128.</p> <p>- Hệ thống đường giao thông liên thôn đa số chưa được kiên cố hóa, một số đoạn còn lầy lội khó đi ( chủ yếu các tuyến đường liên xóm). Trạm biến áp: 20 cái; 100% hộ sử dụng điện lưới quốc gia.</p> <p>-23/30 loa truyền thanh sử dụng được ; 60% hộ dân nghe được loa truyền thanh của xã; trên 120 phương tiện đánh bắt xa bờ; 97% hộ dân có điện thoại cầm tay; 98% hộ có xe gắn máy; 97% hộ có ti vi</p> <p><b>* Tổ chức xã hội :</b> Hằng năm xã đã thành lập BCH PCTT và TKCN xã với 39 thành viên và thành lập đội xung kích CH-CN xã sẵn sàng hỗ trợ nhân dân PCTT; Các thôn đã thành lập Đội CH-CN với 20 TV/ thôn. các thành viên chủ yếu là người biết bơi và sử dụng được ghe. Được trang bị áo phao, dây, gậy cứu hộ); Có 39 thành viên BCHPCTT ( 4 nữ), có một số trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho các thành viên Ban chỉ huy PCTT; Một số thành viên đội CH-CN đã được tập huấn kỹ năng chèo ghe, năm 2017 đã xây dựng Phương án Ứng phó thiên tai và TKCN theo từng loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ:</b> Đa đa số người dân có ý thức, kinh nghiệm PCTT, Khi có thông tin diễn biến lũ lớn, nhiều người dân chủ động di dời người, tài sản đến nơi an toàn khi có lũ; Đa số người dân cần cù chịu khó, có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau khi hoạn nạn xảy ra., 90% người dân thực hiện nghiêm túc yêu cầu của chính quyền trong công tác PCTT và di dời, sơ tán. Trong việc xây dựng nhà ở, nhiều người dân đã biết căn cứ vào mức nước lũ hằng năm làm căn cứ mức cos nền.</p>
----------------	--------------------------	--

	<p><b>Sản xuất kinh doanh</b></p>	<p><b>* Vật chất:</b>Diện tích đất tự nhiên 1.902,15ha, đất nông nghiệp: 1.500,35ha, đất lâm nghiệp 161ha, Có 74,34ha nuôi tôm .</p> <p>-Rừng kinh tế (nguyên liệu) hiện nay đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho các hộ dân; các hộ dân tự bảo vệ; .</p> <p><b>*TCXH:</b></p> <p>Trên địa bàn xã có 04 chợ (01 chợ chính và 03 điểm chợ tự phát); Đường quốc phòng ven biển chạy qua xã, hệ thống mạng niternet thuận lợi cho bà con phát triển kinh tế, giao lưu học hỏi kinh nghiệm làm kinh tế.</p> <p>- Hàng năm tổ chức tập huấn chuyên giao kỹ thuật cây trồng, vật nuôi cho nhưng hộ tham gia mô hình thí điểm chuyển đổi của khuyến nông; UBND xã có chỉ đạo việc xuống giống tập trung theo vùng, theo mùa vụ.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ/ động cơ:</b> - Một số hộ dân có kinh nghiệm trong sản xuất một số ngành nghề truyền thống (Làm nước mắm, chả cá, mộc gia dụng, cơ khí, nề...)</p> <p>- Người dân tuân thủ về giống cây trồng và lịch thời vụ;</p> <p>- Việc tiêm phòng và sử dụng thuốc thú y để bảo vệ gia súc, gia cầm sau lũ của người dân đã được chú trọng.</p> <p>- Người dân chủ động dự trữ rơm, rạ cho trâu bò để sử dụng.</p>
--	-----------------------------------	---

	<p><b>Sức khỏe, vệ sinh, môi trường</b></p>	<p><b>* Vật chất:</b>Trạm y tế kiên cố, nhà 2 tầng; 01 bác sỹ, 09 y sỹ; có các trang thiết bị phục vụ cho khám chữa bệnh cho người dân; 9 y tá thôn ; Có Đội TNTN thu gom rác thải; mỗi tuần/lần Có trên 90% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b> Có quy chế và hợp đồng thu gom rác thải với Công ty xử lý môi trường LiLaMa Dung Quất để vận chuyên xử lý rác thải; Tỷ lệ chăm sóc, tiêm phòng vắc xin cho trẻ em và bà mẹ mang thai đạt 100%;- Thường xuyên tuyên truyền cho người dân về chăm sóc sức khỏe sinh sản (qua loa truyền thanh, biển báo dọc trục đường lớn...)</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b> Đa số người dân chấp hành quy chế thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường. Đội ngũ thu gom rác thải phát huy tinh thần trách nhiệm cao, thu gom đúng lịch mỗi tuần 1 lần.</p>
--	---	---

### 3.2. Nhận xét về năng lực phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH :

#### **Nhận xét chung:**

Xã Bình Châu có hệ thống giao thuận tiện cả về đường bộ, đường biển, có đường Quốc phòng ven biển chạy qua địa bàn xã, hệ thống giao thông đường bộ được kiên cố hóa chiếm 80%, các trường học, trạm y tế, lưới điện, đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân đặc biệt trong công tác thiên tai. Xã có các ngành nghề kinh tế :Giá trị sản xuất Nông-Lâm -Ngư nghiệp. Chính quyền địa phương, tạo điều kiện và hỗ trợ người dân trong phát triển sản xuất, thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực cho người dân trong phòng chống thiên tai, qua đó nhận thức của người dân ngày càng được nâng cao, có hiểu biết, kinh nghiệm nhiều hơn đối với vấn đề biến đổi khí hậu và công tác phòng chống rủi ro thiên tai.

Năng lực PCTT, BĐKH theo giới: Nam được tiếp cận các chương trình tập huấn, tham gia Ban chỉ huy PCTT nhiều hơn nữ; Phụ nữ đi làm ăn xa nhiều hơn nam giới, trong gia đình nam là người được tiếp cận nguồn lực nhiều hơn nữ, nam có quyền quyết định trong gia đình nên họ tự tin, chủ động sáng tạo trong công việc; nam có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm, cơ hội thăng tiến, học hỏi kinh nghiệm; Nữ là người chăm lo công việc gia đình nên họ có kiến thức kinh nghiệm về chăm sóc con cái, cất giữ đồ đạc trong gia đình, cần cù chịu khó, một số chị em

có nhiều kinh nghiệm hoạt động xã hội, đã chủ động xây dựng nguồn lực, phát triển kinh tế hộ gia đình.

**+ Sản xuất nông nghiệp:**

Diện tích cây lúa 318,3ha, năng suất bình quân 60tạ/ha, cây hàng năm khác (ngô, các loại cây họ đậu ...) 263,28 ha năng suất bình quân 40tạ/ha; Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp khuyến khích nhân dân trồng các loại giống lúa mới, chất lượng, năng suất cao, giúp nhân dân trong việc thu hoạch nông sản; theo nhận định của bà con những năm gần đây tình hình nắng nóng kéo dài, mưa lũ xuất hiện nhiều cả về cường độ và tần suất làm ảnh hưởng đến các loại cây trồng, vật nuôi. Các hộ gia đình chủ động đầu tư giếng khoan chủ động nguồn nước tưới cho diện tích cây mỳ, cây mía.

**+ Lâm nghiệp:** Số diện tích rừng đã được trồng, bảo vệ chăm sóc, khai thác có hiệu quả, người dân đã biết tận dụng những lợi thế của địa phương để bảo vệ và khai thác rừng trồng hiệu quả, đồng thời cũng là vành đai xanh chắn sóng, chắn gió, bảo vệ đê biển, thích ứng với BĐKH;

**+ Nuôi trồng thủy sản:** Chủ yếu là nuôi tôm xuất khẩu theo hình thức nuôi tôm công nghiệp 1 năm 3 vụ cho thu nhập cao hơn làm nông nghiệp; Các gia đình vừa nuôi tôm vừa làm ruộng (nam giới nuôi tôm, nữ làm ruộng) nam giới thường phải đi canh đồng tôm, nữ vừa làm ruộng vừa phải làm công việc gia đình. Diện tích nuôi trồng thủy sản 74,34ha đầu ra của tôm tương đối ổn định, các hộ ký kết với các công ty về cung cấp giống, tập huấn kiến thức và bao tiêu sản phẩm.

**-Dịch vụ, thương mại, du lịch:** Năm 2017 giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ là trên 500 tỷ đồng. số hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã 664 hộ gồm các lĩnh vực sau: Công nghiệp 150 hộ; xây dựng 12 hộ; Vận tải, kho bãi 22 hộ; Thương mại 406 hộ; Dịch vụ 74 hộ.

**+ Giáo dục:** -Tổ chức cho giáo viên và học sinh tham dự các cuộc thi học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi các cấp điều đạt các giải từ cấp Mần non đến Trung học cơ sở.

**+Về y tế:** Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tăng cường công tác khám chữa bệnh và phòng ngừa các dịch bệnh xảy ra trên địa bàn; thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng. Chỉ đạo kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm,kiểm tra, giám sát dịch bệnh tại cộng đồng và tổ chức dọn vệ sinh, phun thuốc tiêu độc, khử trùng phòng, chống dịch sốt xuất huyết.Trong năm Trạm Y tế thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng đạt 99% so KH và Nghị Quyết. Giữ chuẩn xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, giảm tỷ lệ suất sinh 0,2%.

**4. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân**

Người dânhiều biết về biến đổi khí hậu, thiên tai còn hạn chế. Mặc dù đã có một số kinh nghiệm về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, đặc biệt là việc áp dụng trong điều kiện BĐKH chưa phù hợp; Những năm gần đây hiểu biết về thiên



tai ngày càng được cải thiện hơn thể hiện qua việc làm nhà kiên cố hơn, chủ động dự trữ dự trữ lương thực thực phẩm trước mùa thiên tai, chèn chống nhà cửa ... Nhưng người dân chưa được tiếp cận, chưa được tập huấn kiến thức về BDKH, kiến thức PCTT; Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên nên đa số người dân còn chủ quan, trông chờ, thiếu chủ động, chưa biết phương châm “4 tại chỗ” trong phòng chống thiên tai; 100% hộ gia đình không xây dựng kế hoạch PCTT, không có phương tiện cảnh báo sớm như radio để nghe cảnh báo thiên tai mỗi khi mất điện, nằm trong khu vực có nguy cơ cao nhưng người dân không biết nơi để di dời sơ tán, không tiếp cận được với kế hoạch phòng chống thiên tai của địa phương, còn trông chờ vào sự đầu tư của nhà nước nên chưa huy động được nhiều nội lực từ nhân dân.

**Đánh giá mức độ nhận thức rủi ro thiên tai theo giới:**

Qua đánh giá tại 02 cụm (thuộc 9 thôn) cho thấy 70% nam giới cơ bản có kinh nghiệm về PCTT/thích ứng với BDKH, nữ chiếm 30% (phần lớn những người lớn tuổi); Mặt khác do đặc thù của cơ cấu lao động, phân công công việc các hộ đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, những công việc nặng như: chèn chống, gia cố nhà cửa, tham gia đội cứu hộ cứu nạn nam làm là chủ yếu... nên các rủi ro họ thường phải đối mặt đó là: người có thể bị chết hoặc bị thương, hoặc các rủi ro về áp lực gánh nặng trong gia đình khi họ luôn nghĩ rằng mình là trụ cột gia đình nên khi gia đình họ bị thiệt hại do thiên tai, rủi ro bất ngờ có thể làm cho họ bị ảnh hưởng về tinh thần.

Trong khi đó 95% nữ giới tại địa phương chịu trách nhiệm chính về chăm lo công việc gia đình, chăm sóc con cái, 50% nữ tham gia công việc trồng, chăm sóc lúa hoa màu, các rủi ro chị em thường phải đối mặt đó là một số các bệnh liên quan đến nguồn nước do thiếu nước sạch: bệnh phụ khoa, bệnh ngoài da; Khi thiên tai xảy ra công việc chăm sóc con cái, chăm sóc cuộc sống gia đình, các công việc về PCTT chị em phải đối mặt với những khó khăn. Có thể bị ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần của phụ nữ khi không có nam giới ở nhà.

**C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai/BDKH**

**1. Tổng hợp rủi ro thiên tai:**

Thiên tai	Xu hướng	Rủi ro thiên tai
-----------	----------	------------------

<p><b>Lũ, lụt</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mưa lớn kèm theo nước thượng nguồn đổ về rất nhanh nhưng nước rút chậm so với trước đây.</li> <li>- Khó dự đoán</li> <li>- Không theo quy luật. Lũ lụt thường đến muộn hơn so với những năm trước đây</li> <li>- Cường độ càng ngày càng lớn.</li> <li>- Phạm vi ảnh hưởng rộng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* An toàn cộng đồng:</b></li> <li>1. Nhà cửa có nguy cơ bị sập, tốc mái, hư hỏng khi có lụt, bão</li> <li>2. Đường giao thông có thể bị chia cắt, sạt lở.</li> <li>3. Người có thể bị chết hoặc bị thương khi thiên tai xảy ra.</li> <li><b>* Sản xuất, kinh doanh:</b></li> <li>4. Trang thiết bị, dụng cụ sinh hoạt, tài sản gia đình có thể bị trôi, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</li> <li>5. Mất mùa giảm năng suất lúa, hoa màu</li> <li>6. Hoa màu lúa bị sâu bệnh</li> <li>7. Giảm năng suất chất lượng nuôi trồng hải sản do bị bệnh khi thiên tai xảy ra;</li> <li>8. Các phương tiện đánh bắt có thể bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</li> <li>9. Gia súc, gia cầm có thể bị chết, bị trôi khi xảy ra lũ lụt và dịch bệnh</li> <li>10. Hệ thống kênh mương bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai xảy ra.</li> <li>11. Hàng hóa của các hộ làm dịch vụ thương mại có thể bị ướt, trôi, hư hỏng</li> <li><b>* Sức khỏe, vệ sinh môi trường:</b></li> <li>12. Nguy cơ ô nhiễm môi trường sau khi lũ lụt xảy ra</li> <li>13. Chị em phụ nữ có nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa, bệnh ngoài da khi có lũ lụt.</li> <li>14. Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai xảy ra</li> </ul>
-----------------------	---	--

<b>Bão, lũ</b>	Xu hướng xuất hiện nhiều hơn so với những năm trước đây. -Xuất hiện bất ngờ khó dự báo, cảnh báo -Thường kèm theo mưa to	<b>*An toàn cộng đồng:</b> 1. Người có thể chết, bị thương khi lốc xoáy xảy ra; 2. Nhà có nguy cơ bị sập, tốc mái, hư hỏng <b>* Sản xuất kinh doanh:</b> 3. Lúa, hoa màu có thể bị gãy đổ, giảm hoặc mất năng suất; 4. Trang thiết bị, dụng cụ gia đình có thể bị hư hỏng, ướt
----------------	--	---

**\* Xếp hạng rủi ro thiên tai:**

Qua phân tích thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương, người dân và cán bộ xã đã xác định được 13 rủi ro thiên tai thường xuyên ảnh hưởng đến người dân toàn xã, tiến hành xếp hạng theo 3 tiêu chí: (1) Nghiêm trọng; (2) Diện rộng; (3) Thường xuyên xảy ra, kết quả theo bảng sau:

Rủi ro thiên tai	Cụm thôn		Cụm thôn		Tổng nam/nữ		Tổng cộng	Xếp hạng
	Nam (7)	Nữ (18)	Nam (17)	Nữ (13)	Na m (24)	Nữ (31)		
1. Nhà cửa có nguy cơ bị sập, tốc mái, hư hỏng khi có lụt, bão	15	34	18	60	33	94	<b>127</b>	<b>1</b>
2. Đường giao thông có thể bị chia cắt, sạt lở.	15	41	10	51	25	92	<b>117</b>	<b>2</b>
3. Tàu thuyền và ngư lưới cụ của ngư dân có thể bị trôi, bị chìm;	4	14	15	11	19	25	<b>44</b>	<b>7</b>

4.Trang thiết bị, dụng cụ sinh hoạt, tài sản gia đình có thể bị trôi, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;	2	6	04	07	6	13	<b>19</b>	<b>12</b>
5.Nguồn nước sinh hoạt của nhân dân sẽ bị ô nhiễm, thiếu nước sinh hoạt khi có thiên tai xảy ra;	7	33	04	23	11	56	<b>67</b>	<b>3</b>
6. Sạt lở đất ở khu vực thôn Định Tân và sạt lở bờ biển (tại các thôn: Châu Thân Biển, Châu Thuận Tây) khi có bão, lụt xảy ra;	6	17	04	34	10	51	<b>51</b>	<b>6</b>
7.Giảm năng suất chất lượng nuôi trồng hải sản do bị bệnh khi thiên tai xảy ra;	3	5	0	0	3	5	<b>8</b>	<b>13</b>
8. Gia súc, gia cầm có thể bị chết, bị trôi khi xảy ra lũ lụt và dịch bệnh	13	24	04	12	17	36	<b>43</b>	<b>8</b>
9.Hệ thống kênh mương bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai xảy ra.	14	15	06	26	20	41	<b>61</b>	<b>4</b>
10.Chị em phụ nữ có nguy cơ bị mắc các bệnh phụ khoa, bệnh ngoài da khi có lũ lụt	1	20	23	13	24	33	<b>57</b>	<b>5</b>

**2.Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai/BĐKH (xếp theo thứ tự ưu tiên của người dân)**

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT/thích ứng với BĐKH, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, kỹ thuật làm nhà an toàn, trồng chăm sóc và bảo vệ rừng;
2. Hỗ trợ kinh phí cho các hộ khó khăn xây dựng nhà vệ sinh, các hộ chăn nuôi làm hầm bioga.
3. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế, vay vốn, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập người dân
4. Hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo ở vùng có nguy cơ cao làm nhà ở an toàn
5. Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà tránh trú đa năng, xây dựng bên neo đậu tàu thuyền tại các thôn Châu Thuận Biển, thôn Tây Thuận... để tàu thuyền của ngư dân có bên neo đậu khi có bão, lũ xảy ra.
6. Mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn : Xuồng cứu hộ, phao bơi, áo phao...
7. Xây dựng, phát triển các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình, kêu gọi đầu tư từ bên ngoài phát triển kinh tế tạo công ăn việc làm cho người dân;
8. Thường xuyên nạo vét kênh mương, từng bước kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng tạo điều kiện sản xuất nông nghiệp tăng thu nhập cho nhân dân;
9. Đề xuất, quy hoạch kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy cung cấp nước sinh hoạt.
10. Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh, loa cầm tay tay, cấm biển cảnh báo
11. Vận động nguồn lực bê tông hóa đường giao thông đường thôn, đường ngõ xóm;
12. Quy hoạch, xây dựng hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và chăn nuôi
13. Mua sắm trang thiết bị thu gom rác và thùng rác nơi công cộng.
14. Tổ chức dạy nghề, tập huấn chuyển giao KHKT về trồng trọt và chăn nuôi cho các hộ dân
15. Cùng cố hợp tác xã nông nghiệp để quản lý vật tư, bao tiêu sản phẩm cho người dân.

**\* Kế hoạch hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp:**

TT	Hoạt động đề xuất	Địa điểm; Người hưởng lợi	Hoạt động cụ thể	Thời gian	Nguồn ngân sách dự kiến		
					Nhà nước	Người dân	Huy động
I			Lĩnh vực an toàn cộng đồng				

1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT, Sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn, Kiến thức XD nhà an toàn, trồng bảo vệ rừng	Đội xung kích, lực lượng đánh bắt, Cán bộ, giáo viên, Người dân vùng có nguy cơ cao; các hộ dân trồng rừng	1. Khảo sát đánh giá nhu cầu về kiến thức PCTT, chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, VSMT	Ngắn hạn	100%		
			2. Lập KH ( kinh phí, điều kiện đảm bảo)	Ngắn hạn	100%		
			3. Tuyên truyền qua các buổi họp ở thôn và các ban, ngành đoàn thể.	Thường xuyên	100%		
			4. Tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh xã	Thường xuyên	100%		
			5. Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu cho đội xung kích, lực lượng đánh bắt; kiến thức PCTT cho người dân, các em học sinh,	Trung hạn	25%	5%	70%
			6. Tuyên truyền bằng: pano, áp phích, tờ rơi biển báo.	Trung hạn	30%		70%
			7. Tổ chức diễn tập	Trung hạn	30%	20%	50%

			8. Lồng ghép vào các chương trình sinh hoạt văn nghệ, chuyên đề của các đoàn thể: Thanh niên, Phụ nữ,...	Dài hạn	70%	30%	
			9. Tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm	Ngắn hạn	100%		
2	Vận động xây dựng nhà an toàn trước thiên tai cho các hộ nghèo, cận nghèo	Hộ nghèo, cận nghèo	1. Khảo sát, đánh giá	Ngắn hạn	100%		
			2. Hợp thôn lựa chọn	Ngắn hạn	100%		
			3. Lập danh sách hộ làm nhà	Ngắn hạn	100%		
			4. Vận động nguồn lực	Ngắn hạn	30%	20%	50%
			5. Hướng dẫn các hộ dân xây nhà an toàn	Ngắn hạn	50%		50%
			7. Thành lập nhóm thợ XD nhà an toàn	Ngắn hạn	100%		
			8. Tập huấn XD nhà an toàn cho các tổ thợ	Ngắn hạn	50%		50%
			9. Thiết kế nhà an toàn	Ngắn hạn	50%	50%	
			10. Xây dựng	Ngắn hạn	50%	50%	

			11. Đưa vào sử dụng	Dài hạn		100%	
3	Nâng cấp, đầu tư xây dựng hệ thống truyền thông biển báo, cảnh báo sớm	Toàn xã	1. Khảo sát, đánh giá	Ngắn hạn	100%		
			2. Lập dự toán	Ngắn hạn	100%		
			3. Vận động nguồn lực	Trung hạn	30%	20%	50%
			4. Dự toán, thiết kế	Trung Hạn	30%	20%	50%
			5. Tổ chức thực hiện	Trung hạn	70%	20%	
			6. Vận hành, sử dụng	Dài hạn	100%		
			7. XD quy chế bảo quản vận hành, sử dụng, giám sát	Dài hạn		100%	
			8. Truyền truyền thông báo cho người ân biết các điểm đã được cảnh báo.	Dài hạn	100%		
5	Nâng cấp, bê tông hóa đường giao thông liên thôn	Toàn xã	1. Khảo sát, đánh giá	Ngắn hạn	100%		
			2. Lập dự toán	Ngắn hạn	100%		
			3. Vận động nguồn lực	Trung hạn	30%	20%	50%
			4. Dự toán, thiết kế	Trung hạn	30%		70%
			5. Tổ chức thực hiện	Trung hạn	30%	20%	50%



			6.Vận hành, sử dụng	Dài hạn		100%	
			7.XD quy chế bảo quản sử dụng, giám sát	Dài hạn	50%	50%	
6	Đầu tư xây dựng nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm và mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn	Toàn xã	1.Khảo Sát	Ngắn hạn	50%	50%	
			2.Trình đề xuất cấp trên	Ngắn hạn		100%	
			3. Dự toán, thiết kế	Trung hạn	100%		
			4. Thực hiện	Trung hạn	50%		50%
			6. Nghiệm thu đưa vào sử dụng	Trung hạn	50%	50%	
II			Sản xuất kinh doanh				
7	.Xây dựng, phát triển các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình thích ứng với BĐKH, kêu gọi đầu tư từ bên ngoài phát triển kinh tế tạo công ăn việc làm cho người dân;	Toàn xã	1.Khảo Sát	Ngắn hạn	50%	50%	
			2.Vận động nguồn lực, kêu gọi đầu tư	Ngắn hạn	50%	50%	
			3.Học tập kinh nghiệm	Trung hạn	100%		
			4.Xây dựng mô hình điểm	Trung hạn	100%		
			5.Nhân rộng đại trà	Trung hạn	20%	30%	50%
			6. Nghiệm thu đưa vào thực hiện	Trung hạn	50%	50%	

8	Thường xuyên nạo vét kênh mương, từng bước kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng thu nhập cho người dân ;	Toàn xã	1.Khảo Sát	Ngắn hạn	100%		
			2.Trình đề xuất cấp trên	Ngắn hạn	100%		
			3. Dự toán, thiết kế	Trung hạn	100%		
			4. Thực hiện	Trung hạn	50%		50%
			6. Nghiệm thu đưa vào sử dụng	Trung hạn	50%	50%	
III			Sức khỏe vệ sinh môi trường				
9	Quy hoạch, xây dựng hệ thống công rãnh thoát nước		1.Khảo Sát	Ngắn hạn	50%	50%	
			2.Trình đề xuất cấp trên	Ngắn hạn	100%		
			3. Dự toán, thiết kế	Trung hạn	100%		
			4.Vận động nguồn lực	Trung hạn	50%		50%
			4. Thực hiện	Trung hạn	50%		50%
			6. Nghiệm thu đưa vào sử dụng	Trung hạn	50%	50%	

10	Hỗ trợ các hộ nghèo làm nhà vệ sinh, làm hầm Bioga	Toàn xã	1. Khảo sát, lựa chọn hộ hưởng lợi	Ngắn hạn	100%		
			2. Vận động nguồn lực	Trung hạn	20%	30%	50%
			3. Triển khai thực hiện	Ngắn hạn	20%	30%	50%
			4. Giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện	Trung hạn	20%	50%	30%
11	Tập huấn/ truyền thông kiến thức sức khỏe vệ sinh môi trường	Chi em phụ nữ	1. Lập kế hoạch, khảo sát, lập danh sách	Ngắn hạn	100%		
			2. Vận động nguồn lực	Ngắn hạn	50%		50%
			3. Tổ chức tập huấn	Ngắn hạn	70%		50%
			4. Truyền thông kiến thức cho cộng đồng	Dài hạn	50%		50%

#### **D. Kết luận và đề xuất:**

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu, nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra cho người dân xã Bình Châu, trong thời gian tới, đề xuất các ngành, các cấp có thẩm quyền cần tập trung một số giải pháp sau:

##### **1. Đối với UBNDTTQVN và các đoàn thể xã:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động trong đoàn viên, hội viên và nhân dân, nâng cao hiểu biết kiến thức về phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức chủ động phòng ngừa, ứng phó khi thiên tai xảy ra, theo phương châm “4 tại chỗ”; Đưa nội dung kiến thức PCTT/BĐKH vào sinh hoạt chuyên đề của đoàn thể mình;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, trồng cây xanh, bảo vệ nguồn nước, đầu tư xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh,

thu gom, xử lý rác thải và xử lý triệt để các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, các tổ chức trong hoạt động phòng chống thiên tai/ thích ứng với BĐKH và các hoạt động khác.

## **2. Đối với Đảng ủy, UBND Xã**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, đặc biệt về Luật phòng chống thiên tai, Đề án 1002 của Chính Phủ, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với BĐKH.

- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng để tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phòng chống thiên tai/thích ứng với BĐKH.

- Vận động, kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân và tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên, các chương trình dự án để xây dựng hệ thống loa truyền thanh toàn xã, nhằm phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền, thông tin liên lạc, dự báo, các biển báo nơi có nguy cơ cao

- Sử dụng kết quả đánh giá rủi ro thiên tai trong việc xây dựng dự án, kế hoạch phòng chống thiên tai và lồng ghép kế hoạch phòng chống thiên tai/thích ứng với BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã. Hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật thông tin để bổ sung vào kế hoạch phòng chống thiên tai/thích ứng với BĐKH.

- Hàng năm sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời trong công tác phòng chống thiên tai/thích ứng với BĐKH.

## **3. Cấp huyện, tỉnh, Trung ương, dự án GCF**

Đề có các biện pháp giúp cho địa phương và người dân xã Bình Châu chủ động phòng chống thiên tai, ổn định đời sống phát triển kinh tế - xã hội và hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra, cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã Bình Châu kính đề nghị các ban, ngành cấp huyện, tỉnh và Trung ương, các tổ chức Phi chính phủ quan tâm hỗ trợ kinh phí để thực hiện các hoạt động trong kế hoạch PCTT và xem xét giải quyết các kiến nghị, đề xuất của cộng đồng về PCTT/TUBĐKH theo từng lĩnh vực như sau:

1. **Giao thông:** Hỗ trợ xây dựng kiên cố hóa, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn để phòng tránh thiên tai và thích ứng với BĐKH

2. **Nông nghiệp:** Hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển kinh tế chăn nuôi, trồng trọt chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu; Xây dựng hệ thống kênh tiêu, kênh tưới

3. **Môi trường** (đất, tài nguyên nước, không khí): Quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống cống rãnh thoát nước sinh hoạt và chăn nuôi, nhà vệ sinh, hầm Bioga cho hộ nghèo.

4. **Xây dựng:** Đầu tư xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo, cận nghèo có nhà ở không an toàn ;

5. **Y tế:** Xây dựng nhà máy nước cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân địa phương

6. **Giáo dục:** Đầu tư xây dựng nhà mẫu giáo cho các thôn đông dân cư có nguy cơ rủi ro cao kết hợp với nhà tránh trú cộng đồng; Tập huấn kiến thức PCTT, Biến đổi khí hậu, nước sạch vệ sinh môi trường cho cán bộ, giáo viên, học sinh, người dân. Hỗ trợ kinh phí diễn tập PCTT;

7. **Lao động việc làm:** Đào tạo nghề, tìm đầu ra cho các sản phẩm làm ra của địa phương; Xây dựng, phát triển các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình, kêu gọi đầu tư từ bên ngoài phát triển kinh tế tạo công ăn việc làm cho người dân;

8. **Thông tin truyền thông:** Đầu tư xây dựng nâng cấp hệ thống loa truyền thanh, loa cầm tay cho các thôn; cắm biển cảnh báo tại khu vực có nguy cơ cao;

9. **Khoa học công nghệ:** Hỗ trợ nghiên cứu các loại cây trồng phù hợp thích ứng với biến đổi khí hậu, thay thế cây trồng truyền thống kém hiệu quả.

Trên đây là báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của Nhóm hỗ trợ kỹ thuật và Nhóm cộng đồng xã Bình Châu thực hiện đánh giá từ ngày 16-27 tháng 4 năm 2018 đã được lãnh đạo xã và các ngành, đoàn thể góp ý bổ sung./.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục PCTT (báo cáo);
- Ban QLDA, Tỉnh, Huyện (báo cáo);
- Ban PCTT&TKCN Tỉnh, Huyện (báo cáo);
- TT/Đảng ủy, TT/HĐND Xã;
- CT&các PCT.UBND Xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể Xã;
- Ban PCTT&TKCN xã;
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hải**

CácphụlụckèmtheobáocáoĐánhgiáRRTT-DVCĐ:

Phụlục1.Giớithiệuvềmụctiêu vàphươngphápđánhgiá

Phụlục2. Danh sách tham gia đánh giá RRTT-DVCĐ

Phụlục3. Lịch trình đánh giá tại địa phương

Phụ lục 4. Kết quả đánh giá

Phụ lục 5. Kế hoạch PTKTXH xã tại năm đánh giá

Phụ lục 6. Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

Phụ lục 7. Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá của nhóm

